

# COPAL OGL 2



Mỡ bôi trơn



Mỡ Phức Nhôm có tính dính chịu cực áp với phụ gia rắn dùng cho bánh răng hở chịu tải trọng lớn

## Ứng Dụng

**Mỡ chịu tải cao, kháng nước**

**Sự khuyến nghị**

- **COPAL OGL 2** là loại mỡ được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho các bánh răng hở, khi có yêu cầu cấp độ đặc NLGI 2
- **COPAL OGL 2** có thể được dùng làm mỡ bôi trơn chủ yếu cho các bánh răng của các lò nung, các máy nghiền,...
- **COPAL OGL 2** còn có thể được dùng trong các ổ trượt chịu tải nặng ở các điều kiện khắc nghiệt nhất. (va đập, tải lớn, nhiều nước,...) hoặc cho các ứng dụng đòi hỏi loại mỡ có độ dính cao (bàn xoay xe đầu kéo,...).
- Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm khí nén. **COPAL OGL 2** có thể tra bằng tay với các chổi hoặc các dụng cụ phù hợp khác. Đề nghị đảm bảo dụng cụ tra mỡ sạch sẽ để đạt sự bôi trơn tối ưu.

## Đặc Điểm Kỹ Thuật

- ISO 6743-9: L-XBDEB 2
- DIN 51 502: OGP2N-15

## Ưu Điểm

**Chịu tải trọng cao**

**Tính bám dính cao**

**Chịu nước**

**Không chất độc hại**

- Độ bám dính xuất sắc, kết hợp với khả năng chịu tải trọng cao rất tốt và tải va đập lặp lại, **COPAL OGL 2**, đem lại mức bảo vệ cao chống lại sự mài mòn trên răng bánh răng và các ổ trượt, gia tăng đáng kể tuổi thọ thiết bị.
- **COPAL OGL 2** có chứa phụ gia rắn, làm giảm hệ số ma sát, hạn chế sự mài mòn đặc biệt gần đỉnh răng và chân răng, giảm tiêu hao năng lượng.
- Vẫn hoạt động tốt khi có nước ngay cả trong điều kiện chịu áp lực.
- **COPAL OGL 2** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác được coi là có hại cho sức khỏe và môi trường.

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương Pháp	Đơn Vị	COPAL OGL 2
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Phức Nhôm
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	2
Màu	Bảng mắt	-	Ăng-tra-xit
Sự thể hiện	Bảng mắt	-	Mịn
Nhiệt độ làm việc		°C	- 15 to 150
Độ xuyên kim ở 25°C	ASTM S 217/ DIN 51 818	0.1 mm	265 - 295
Thử tải 4 bi	ASTM D 2596	Kg	>800
Đặc tính chống rỉ SKF-EMCOR	DIN 51 802/IP220/NFT 60-135/ISO 11007	Mức	0-0
Điểm nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	>245
Độ nhớt dầu gốc ở 40 °C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP71	mm <sup>2</sup> /s (cSt)	>1000

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

## TOTAL VIỆT NAM

11-09-2006

COPAL OGL 2

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không

có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam [www.quick-fds.com](http://www.quick-fds.com).

